TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số:33/2024/HS-ST
Ngày: 05 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: **Huỳnh Ngọc Trứ**.
2. Ông: **Nguyễn Hữu Hạnh**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Phạm Văn Nhàn -** Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Yến** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần N**, sinh ngày 30/7/1993, tại Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082093016964; Hộ khẩu thường trú: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Trần Văn P, sinh năm 1976 và bà: Đặng Thị C, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 lần cụ thể: Ngày 18/11/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xử 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 40/2016/HSST, chấp hành xong ngày 10/02/2018. Ngày 18/8/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xử 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", "Tàng trữ, sử dụng trái phép công cụ hỗ trợ" theo Bản án số 47/2020/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 06/02/2023 (bản án xác định lần phạm tội này là tái phạm); Về nhân thân: Ngày 27/04/2016, bị Chủ tịch ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Cai Lậy ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng ma túy. Ngày 03/09/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 15.000.000 đồng về hành vi "Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép". Nam

đã nộp xong ngày 05/9/2019. Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/9/2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 28/9/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Duy H** (tên gọi khác Phương Chót), sinh ngày 06/7/1988, tại Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082088004971; Hộ khẩu thường trú: khu phố N, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: khu phố N, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Trần Văn C, sinh năm 1956 (đã chết) và bà: Trần Tuyết V, sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01. Ngày 27/9/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 80/2022/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 24/5/2023; Về nhân thân: Ngày 23/4/2020 Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 25/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 01/10/2021. Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/9/2023, chuyển sang tạm giam ngày 28/9/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng L**, sinh ngày 13/9/1998, tại Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082098005072; Hộ khẩu thường trú: khu phố A, thị trấn B, huyện L, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: khu phố A, thị trấn B, huyện L, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Hoàng Vũ, sinh năm 1975 và bà: Nguyễn Thị Linh, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 12/4/2020 bị Công an huyện Cai Lậy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" số tiền 750.000 đồng. Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/9/2023, chuyển sang tạm giam ngày 28/9/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trần Minh P** (tên gọi khác Mập), sinh ngày 26/5/1995, tại Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082095007814; Hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã A, huyện L, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp 1, xã A, huyện L, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Trần Minh G, sinh năm 1973 (đã chết) và bà: Đặng Thu K, sinh năm 1974 (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 27/10/2021 Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tuyên phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 37/2021/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 17/7/2022; Về nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/9/2023, chuyển sang tạm giam ngày 28/9/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Ngô Hoàng M** (tên gọi khác Minh B), sinh ngày 09/9/1992, tại Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082092006491; Hộ khẩu thường trú: khu phố N, phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: khu phố N, phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch:

Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Ngô Ngọc C, sinh năm 1967 và bà: Lâm Thị N, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 12/02/2022 bị Công an thị xã Cai Lậy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" số tiền 1.500.000 đồng, Minh đã nộp phạt xong ngày 04/4/2024; Về nhân thân: Ngày 09/7/2020 Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, theo quyết định số 50/2020/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 26/11/2021; Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/9/2023, chuyển sang tạm giam ngày 28/9/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*:

Anh **Huỳnh Hữu H**, sinh năm 1999; (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã Q, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Anh **Lương Thanh D**, sinh năm 1977; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã K, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chị **Trịnh Thị N**, sinh ngày 27/3/1975; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 758/17, Quốc lộ 1, khu phố N, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đầu tháng 9/2023, Trần N, sinh năm 1993, nơi cư trú: khu phố 1, phường 1, thị xã Cai Lậy có cho HUỳnh Hữu H (tên thường gọi là Bi), sinh năm 1999, nơi cư trú: ấp Quý Lợi xã Nhị Quý, thị xã Cai Lậy, mượn một Căn cước công dân tên Trịnh Thị N, sinh năm 1975, nơi cư trú: khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy để Chiến Hiền thuê phòng tại Khách sạn Khánh Du, địa chỉ: khu phố 2, phường 5, thị xã Cai Lậy. HUỳnh Hữu H sử dụng Căn cước công dân trên để thuê phòng nhưng không trả tiền nên Khách sạn Khánh Du giữ lại căn cước công dân. Nam tìm Hiền để lấy lại Căn cước công dân nhưng không gặp nên Nam có nhờ bạn bè nếu gặp Hiền thì báo cho Nam biết.

Khoảng 11 giờ ngày 20/9/2023, Long (chưa rõ nhân thân lai lịch) báo tin cho Nam thấy Hiền ở xã Thanh Hòa gần Khách sạn Chín Hùng, địa chỉ: ấp Thanh Sơn, xã Thanh Hòa, thị xã Cai Lậy. Nam nói với Trần Minh P, sinh năm 1995, nơi cư trú: tổ 4, ấp 1, xã A, huyện L, tỉnh Tiền Giang "Đi theo anh chơi Mập!", Phúc đồng ý nên lên xe mô tô cho Nam chở đến xã Thanh Hòa. Nam điện thoại cho Trần Duy H, sinh năm 1988, nơi cư trú: khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy lúc này Phương đang có mặt tại nhà của Lương Thanh D (tên gọi khác là Bon hay Pol), sinh năm 1977, nơi cư trú: ấp Hòa Trí, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy cùng Ngô Hoàng M, sinh năm 1992, nơi cư trú: khu phố 1, phường 4, thị xã Cai Lậy. Nam nói với Phương "Bạn chạy ra hướng Khách sạn Chín Hùng coi có gặp Bi không, giữ lại giùm tôi!", Phương rủ Minh "Đi chơi! Tao với mày đi công chuyện cho thằng Trần N", Minh đồng ý nên Phương hỏi

mượn xe mô tô của Dũng chở Minh đến khu vực Khách sạn Chín Hùng thì gặp Nam và Phúc.

Cả nhóm đi tìm Hiền, chạy xe được một đoạn thì thấy Hiền đang đi bộ cùng bạn, Nam kêu Hiền đứng lại thì Hiền bỏ chạy vào hẻm. Nam bỏ xe chạy bộ theo. Khi đuổi kịp Hiền, Nam dùng tay đánh vào mặt Hiền 02 cái và dùng tay kéo Hiền ra đầu hẻm, Nam kêu Phúc "Mập! Mày vô phụ anh lôi cổ nó ra coi". Phúc chạy vào dùng tay nắm cổ áo Hiền kéo ra. Phúc nói với Hiền "Ra đi nếu không anh Nam đánh chết". Nam và Phúc kéo Hiền ra đầu hẻm. Nam kêu Hiền lên xe mô tô của Phương và Minh. Nhưng Hiền không lên, Nam lấy một dao xếp kề vai Hiền và nói: "Leo lên, Mày không lên tao đâm chết mẹ mày". Do lo sợ nên Hiền lên xe mô tô Minh điều khiển, Phương ngồi phía sau giữ Hiền. Nam nói với Minh và Phương "Chạy thẳng đi!", khi đến Cầu Cai Lậy thì Nam nói "Chở tới nhà anh Bon!", nên Minh chở Hiền và Phương về nhà của Lương Thanh D, Nam điều khiển xe mô tô chở Phúc quay lại nhà Nam, Phúc đi về.

Sau đó, Nam chở Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1998, nơi cư trú: khu phố Bình Tịnh, thị trấn Bình Phú, huyện Cai Lậy đến nhà của Lương Thanh D để giữ Hiền.

Tại nhà của Lương Thanh D, Nam hỏi Hiền "Bây giờ giấy tờ của tao, mày tính sao? Mày có trả không?", Hiền nói "Em để ở nhà!", Nam dùng tay phải đánh trúng vai của Hiền 02 cái, Luân cũng xông đến dùng tay đánh vào mặt và dùng chân đạp vào hông của Hiền làm Hiền bị té xuống nền xi măng. Phương và Minh can ngăn. Nam cởi dây nịt ra và nói với Hiền "Bây giờ mày chắc giấy đó ở nhà hôn?", Hiền trả lời "Em để ở nhà! Mẹ em đem dìa rồi!", Nam lấy điện thoại di động ra điện thoại đến khách sạn Khách Du cho Hiền nghe để khẳng định căn cước vẫn còn tại khách sạn Khánh Du, tức giận nên Nam lấy dây nịt đánh trúng vai, lưng của Hiền 02 cái. Nam nói với Hiền "Giờ tới chiều, mày làm cách nào lấy căn cước dìa cho tao!", Nam nói với Phương, Luân, Minh "Ở lại đây giữ nó, tao đi công chuyện một chút!". Phương, Luân và Minh đồng ý nên ở lại giữ Hiền.

Nam điều khiển xe mô tô chạy đi, một lúc sau thì Phương điện thoại cho Nam nói là Hiền muốn đi về nhà gặp mẹ của Hiền để xin tiền chuộc giấy, Nam nói với Phương "Bây giờ nó đi nữa là không biết đường đâu mà kiếm! Mày kêu nó làm tờ giấy làm tin", nên Phương, Luân kêu Hiền viết giấy nợ với nội dung Hiền nợ Nam 25.000.000 đồng, Luân chụp hình gởi cho Nam xem nhưng Nam không đồng ý vì không đủ thông tin, sau đó Nam gởi tin nhắn qua Zalo máy của Phương và yêu cầu Hiền viết theo nội dung mà Nam đã gởi. Khi Hiền viết xong thì Phương có chụp hình, gửi qua Zalo cho Nam xem, Nam thấy Hiền ghi không đầy đủ thông tin nên yêu cầu Phương buộc Hiền ghi lại một tờ giấy khác, trong đó thể hiện nội dung là "Hiền nợ Phương số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng". Sau đó, Nam quay lại đón Luân đi ăn cơm.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Phương điện thoại cho Nam "Giờ chở nó xuống nhà ngoại nó xin tiền", Nam nói "Ừ! Vậy đi!" nên Nam kêu Luân chạy đến nhà của Dũng để đi cùng Phương. Phương điều khiển xe mô tô chở Hiền, Luân điều khiển xe mô tô

đi một mình đến nhà bà ngoại của Hiền là bà Nguyễn Thị Tố Nga, sinh năm 1951, địa chỉ: khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy.

Khoảng 17 giờ 45 phút, Phương, Luân, Hiền đến nhà bà Nga, Hiền bỏ chạy vào trong nhà, Luân và Phương ở ngoài chờ. Khoảng 15 phút sau, bà Võ Thị Thu Hà (mẹ Hiền), sinh năm 1975, nơi cư trú: khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy đến gặp Phương và hỏi "Hiền nợ tiền gì? Có giấy tờ không?", Phương lấy giấy nợ do Hiền viết đưa cho bà Hà xem, bà Hà yêu cầu gặp Nam để hỏi Hiền nợ Nam tiền gì thì Phương điện thoại cho Nam nên Nam kêu Phương, Luân đi về. Ngày 21/9/2023 bà Hà đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ:

- Một tờ giấy có nội dung HUỳnh Hữu H thiếu Trần Duy H số tiền 25.000.000 đồng.

- Một xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI HAYATE mang biển kiểm soát 63B2 - 123.62 tạm giữ của Lương Thanh D.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu bạc, bên trong có một sim điện thoại VIETTEL, một sim điện thoại MOBIFONE tạm giữ của Trần N.

- Một dao xếp bằng kim loại, mũi dao nhọn, cán dao được ốp gỗ màu nâu, trên lưỡi dao có khắc chữ STAINLESS STEEL .U.S. A. tạm giữ của Trần N.

- Một dây nịt (thắt lưng), loại dây bằng da màu nâu, mặt dây nịt có khắc chữ VERSACE tạm giữ của Trần N.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu đen, bên trong có một sim điện thoại VIETTEL tạm giữ của Trần Duy H.

- Một Căn cước công dân mang tên Trịnh Thị N.

Tại phiên tòa bị cáo Trần N và các đồng phạm đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSTXCL ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trần N về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Duy H truy tố về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Hoàng L truy tố về tội "Giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Minh P truy tố về tội "Bắt người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Hoàng M truy tố về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần N về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và tội "Cưỡng đoạt tài sản"; bị cáo Trần Duy H về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và tội "Cưỡng đoạt tài sản"; bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội "Giữ người trái pháp luật" và tội "Cưỡng đoạt tài sản"; bị cáo Trần Minh P về tội "Bắt người trái pháp luật"; bị cáo Ngô Hoàng M về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm e khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần N 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 22/9/2023. Áp dụng khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Duy H 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 22/9/2023. Áp dụng khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Giữ người trái pháp luật", 01 năm đến 01 năm 06 tháng tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" ; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 22/9/2023. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh P 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật"; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 22/9/2023. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng M 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật"; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 22/9/2023. Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI HAYATE mang biển kiểm soát 63B2 - 123.62 tạm giữ của Lương Thanh D. Xét đây là tài sản của anh D khi anh D cho Phương mượn xe không biết Phương sử dụng xe để phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho anh D. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu bạc, bên trong có một sim điện thoại VIETTEL, một sim điện thoại MOBIFONE tạm giữ của Trần N và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen, bên trong có một sim điện thoại VIETTEL tạm giữ của Trần Duy H. Xét bị cáo Nam bà bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với dao xếp bằng kim loại, mũi dao nhọn, cán dao được ốp gỗ màu nâu, trên lưỡi dao có khắc chữ STAINLESS STEEL .U.S. A. tạm giữ của Trần N và dây nịt (thắt lưng), loại dây bằng da màu nâu, mặt dây nịt có khắc chữ VERSACE tạm giữ của Trần N. Xét bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và hiện không có giá trị, nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy. Đối với Căn cước công dân mang tên Trịnh Thị N là của chị N, nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Việc vắng mặt của người bị hại anh HUỳnh Hữu H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Thanh D, chị Trịnh Thị N. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của những người này và việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo Trần N, Trần Duy H, Nguyễn Hoàng L, Trần Minh P, Ngô Hoàng M. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía người người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần N, Trần Duy H, Nguyễn Hoàng L, Trần Minh P, Ngô Hoàng M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Vào khoảng 11 giờ ngày 20/9/2023, tại ấp Thanh Sơn, xã Thanh Hòa, thị xã Cai Lậy, Trần N, Trần Duy H, Ngô Hoàng M, Trần Minh P có hành vi đánh, dùng dao khống chế và đe dọa bắt HUỳnh Hữu H về nhà của Lương Thanh D tại ấp Hòa Trí, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, trái pháp luật. Tại nhà Dũng, Trần N có hành vi đánh Hiền và yêu cầu Trần Duy H, Ngô Hoàng M, Nguyễn Hoàng L tiếp tục canh giữ Hiền. Nam, Phương, Luân tiếp tục có hành vi đe dọa sử dụng vũ lực, uy hiếp tinh thần buộc Hiền viết giấy nợ nhằm chiếm đoạt số tiền 25.000.000 đồng. Xét lời thừa nhận tội của các bị cáo là phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Trần N về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Duy H truy tố về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Hoàng L truy tố về tội "Giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Minh P truy tố về tội "Bắt người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Hoàng M truy tố về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thật vô cùng táo bạo và liều lĩnh, chỉ vì mâu thuẫn với nhau trong việc bị cáo Nam cho anh H mượn căn cước công dân của chị N để thuê phòng khách sạn nhưng sau đó không trả lại mà các bị cáo ngang nhiên thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân nói riêng, quyền tự đo, dân chủ của công dân nói chung được bảo vệ bằng pháp luật, nhưng trong vụ án này các bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do về thân thể của anh H là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được luật pháp nhà nước ta bảo vệ, mà nó còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nơi xảy ra tội phạm, gây tư tưởng hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, nên cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5]Căn cứ vào vai trò, hành vi, tính chất, mức độ, hậu qủa của việc thực hiện tội phạm. Xét thấy, các bị cáo không có ý thức chuẩn bị trước cho việc thực hiện tội phạm. Tuy các bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, do đó xác định đây là đồng phạm giản đơn. Cụ thể, vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Trần N là người khởi xướng, chủ mưu, trực tiếp thực hiện tội phạm và bị cáo Nam đã phạm vào tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và tội "Cưỡng đoạt tài sản". Cho nên, cần xử phạt bị cáo Nam với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với các bị cáo Trần Duy H, Nguyễn Hoàng L, Trần Minh P là người trực tiếp thực hiện tội phạm và bị cáo Trần Duy H phạm vào tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và tội "Cưỡng đoạt tài sản. Bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm vào tội "Giữ người trái pháp luật" và tội "Cưỡng đoạt tài sản". Bị cáo Trần Minh P phạm vào tội "Bắt người trái pháp luật". Cho nên, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với bị cáo Ngô Hoàng M là người giúp sức trong việc thực hiện tội phạm và bị cáo M phạm vào tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Cho nên, cần xử phạt bị cáo M với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Riêng bị cáo Trần Duy H, Trần Minh P có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên được xem là tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có chung tình tiết giảm nhẹ là: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó,

cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Ngô Hoàng M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trong. Do đó, cần cho các bị cáo M hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Nam có 02 tiền án, bị cáo H có 01 tiền án, bị cáo L hiện không có tiền án, tiền sự, bị cáo Phúc có 01 tiền án, bị cáo M có 01 tiền sự; tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, cần xem xét chiếu cố phần nào mức hình phạt đối với các bị cáo, nhưng cũng phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này. Riêng đối với bị cáo Ngô Hoàng M đã bị tạm giữ ngày 22/9/2023, chuyển sang tạm giam ngày 28/9/2023 tính đến ngày xét xử hôm nay là ngày 05/4/2024 thì bị cáo M đã bị tạm giữ, tạm giam là 06 tháng 14 ngày. Xét thấy, trong thời gian bị cáo M bị tạm giữ, tạm giam là 06 tháng 14 ngày, trong thời gian này cũng đủ để bị cáo suy nghĩ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo M mới phạm tội lần đầu và bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên chỉ cần xử phạt bị cáo M với mức hình phạt bằng thời gian mà bị cáo bị tạm giữ, tạm giam cũng đủ để gióa dục và cải tạo bản thân bị cáo trở thành một công dân tốt, có ích cho xã hội sau này.

[9] Đối với Trần N có hành vi dùng tay, dùng dây nịt đánh anh H; Nguyễn Hoàng L dùng tay, chân đánh anh H nhưng anh H có đơn không yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định nên không có căn cứ xử lý về hành vi cố ý gây thương tích; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[10] Đối với anh Lương Thanh D cho bị cáo H mượn xe nhãn hiệu SUZUKI HAYATE mang biển kiểm soát 63B2 - 123.62 nhưng anh D không biết Phương sử dụng xe để phạm tội. Nhóm Trần N bắt giữ anh H và buộc viết giấy nợ tại nhà của anh D nhưng anh D không biết nhóm Trần N bắt giữ anh H trái pháp luật, đồng thời anh D không tham gia giúp sức gì, nên không có căn cứ xử lý anh D đồng phạm với các bị cáo trong vụ án.

[11] Đối với Trần N khai mượn xe mô tô của Long để đi bắt giữ Hiền, tuy nhiên chưa rõ nhân thân lai lịch của Long nên chưa tiến hành tố tụng được, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[12] Đối với Võ Ngọc Quyên, Nguyễn Thị Hồng Ngoan có mặt tại nhà Dũng khi nhóm Trần N bắt giữ Hiền nhưng Quyên, Ngoan không biết sự việc và không tham gia giúp sức trong việc bắt giữ Hiền nên không có căn cứ xử lý đồng phạm; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[13] Đối với Trần N, Trần Duy H, Ngô Hoàng M, Nguyễn Hoàng L, Trần Minh P, qua xét nghiệm chất ma túy đều cho kết quả dương tính. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Trần N, Trần Duy H, Ngô Hoàng M, Nguyễn Hoàng L, Trần Minh P; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[14] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI HAYATE

mang biển kiểm soát 63B2 - 123.62 tạm giữ của Lương Thanh D. Xét thấy, đây là tài sản của anh D khi anh D cho bị cáo H mượn xe không biết Phương sử dụng xe làm phương tiện trong việc thực hiện tội phạm, nên trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI HAYATE mang biển kiểm soát 63B2 - 123.62 cho anh D. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu bạc, bên trong có một sim điện thoại VIETTEL, một sim điện thoại MOBIFONE tạm giữ của Trần N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen, bên trong có một sim điện thoại VIETTEL tạm giữ của Trần Duy H. Xét thấy, bị cáo Nam bà bị cáo H sử dụng vào việc thực hiện tội phạm; nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 dao xếp bằng kim loại, mũi dao nhọn, cán dao được ốp gỗ màu nâu, trên lưỡi dao có khắc chữ STAINLESS STEEL .U.S. A. tạm giữ của Trần N và dây nịt (thắt lưng), loại dây bằng da màu nâu, mặt dây nịt có khắc chữ VERSACE tạm giữ của Trần N. Xét thấy, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và hiện không có giá trị; nên tịch thu và tiêu hủy. Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Trịnh Thị N. Xét đây là giấy tờ trùy thân của chị N, nên trả lại cho chị N.

[15] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Nam, Phương, Luân không có nghề nghiệp, không có tài sản. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nam, Phương, Luân về tội Cưỡng đoạt tài sản.

[16] Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại anh HUỳnh Hữu H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[17] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[18] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận một phần đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần N phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và tội "Cưỡng đoạt tài sản"; bị cáo Trần Duy H phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và tội "Cưỡng đoạt tài sản"; bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội "Giữ người trái pháp luật" và tội "Cưỡng đoạt tài sản"; bị cáo Trần Minh P phạm tội "Bắt người trái pháp luật"; bị cáo Ngô Hoàng M phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm e khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự. Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Trần N 01(một) năm 03(ba) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", 03 (ba) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Nam phải chấp hành là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 22/9/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự. Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Trần Duy H 01 (một) năm tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo H phải chấp hành là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 22/9/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự. Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 09 (chín) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật", 01 (một) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo L phải chấp hành là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 22/9/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự. Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Trần Minh P 09 (chín) tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật"; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 22/9/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự; Điều 292, 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Ngô Hoàng M 06 (sáu) tháng 14 (mười bốn) ngày tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam là 06 tháng 14 ngày, nên bị cáo M đã chấp hành xong.

Tuyên trả tự do bị cáo Ngô Hoàng M tại phiên tòa, vì thời hạn xử phạt tù bằng với thời gian bị cáo M tạm giữ, tạm giam.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 dao xếp bằng kim loại, mũi dao nhọn, cán dao được ốp gỗ màu nâu, trên lưỡi dao có khắc chữ STAINLESS STEEL .U.S. A tạm giử của Trần N và 01dây nịt (thắt lưng), loại dây bằng da màu nâu, mặt dây nịt có khắc chữ VERSACE tạm giữ của Trần N.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu bạc, bên trong có một sim điện thoại VIETTEL, một sim điện thoại MOBIFONE tạm giữ của Trần N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen, bên trong có một sim điện thoại VIETTEL tạm giữ của Trần Duy H.

Trả lại cho anh Lương Thanh D 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI HAYATE mang biển kiểm soát 63B2 - 123.62, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trả lại cho chị Trịnh Thị N 01 Căn cước công dân mang tên Trịnh Thị N, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

(Vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy lập ngày 04/4/2024)

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần N, Trần Duy H, Nguyễn Hoàng L, Trần Minh P, Ngô Hoàng M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Sơn

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy, tỉnh TG;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.